TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT M** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 272/2018/QĐST- HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 04 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 358/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị N, sinh năm 1982;**

- Anh **Nguyễn Đức H, sinh năm 1981;**

Cùng nơi ĐKHKTT: Số 15A, ngách 37/2 T, phường K, quận Ba Đình, Hà Nội; Cùng nơi cư trú: Phòng 404, CT2A, khu đô thị N, phường C, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 9 năm 2018, các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc gải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức H xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 26/5/2013 và cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 03/4/2009. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị N nuôi cháu D; anh H nuôi cháu M, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật, vì vậy cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức H cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức H.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 26/5/2013 và cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 03/4/2009. Giao cháu Nguyễn Đức D cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Nhật M cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị N, anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức H cùng tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AB/2014/06296 ngày 07/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bắc Từ Liêm. Xác nhận chị N, anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Văn